**VĂN BẢN ỦY QUYỀN**

**(mẫu tham khảo áp dụng đối với tổ chức ủy quyền đích danh)**

**Kính gửi:** **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam – TECHCOMBANK**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **I.** | **THÔNG TIN KHÁCH HÀNG** | | | | | | | | | |
| **1.** | Tên tổ chức: | | | | | | | | | |
| **2.** | Địa chỉ: | | | | | | | | | |
| **3.** | ID Khách hang: | | | Số tài khoản: | | | | | | |
| **4.** | Họ tên Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản: | | | | | | | | | |
| **5.** | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày / / tại | | | | | | | | | |
| **II.** | **THÔNG TIN ỦY QUYỀN** | | | | | | | | | |
| **1.** | **Người ủy quyền** | | | | **Người được ủy quyền** | | | | | |
| 1.1 | Họ và tên*:* | | | | Họ và tên: | | | | | |
| 1.2 | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:  cấp ngày / / tại | | | | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:  cấp ngày / / tại | | | | | |
| 1.3 | Chức vụ | | | | Chức vụ/ Position: | | | | | |
| 1.4 | Là | □ Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản | | | Quyết định bổ nhiệm số: ngày / / / | | | | | |
| Điện thoại | | | | Email: | |
| **2.** | **Nội dung ủy quyền:** | | | | | | | | | |
| 2.1 | Phạm vi ủy quyền **[[1]](#endnote-1):** | | | | | | Mẫu chữ ký của Người được ủy quyền | | | |
|  |  | | | | | | **1** | | | **2** |
|  |  | | | | | |
|  |  | | | | | |
|  |  | | | | | |
| 2.2 | Thời hạn ủy quyền*:* | | | | | |
|  | □ Có hiệu lực từ ngày / / đến ngày | | | | | | | | | |
|  | □ Có hiệu lực từ ngày ký và tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Techcombank nhận được Văn bản ủy quyền thay thế/Thông báo hủy ủy quyền (gửi theo đường bưu điện/nộp trực tiếp tại nơi mở Tài khoản*)* | | | | | | | | | |
| **3.** | **□ Hủy bỏ ủy quyền–** Giấý ủy quyền số: | | | | | | | Ngày / / | | |
| 3.1 | do Ông/Bà*:* | | | | | | | | | |
| 3.2 | ủy quyền cho Ông/Bà | | | | | | | Chức vụ: | | |
| 3.3 | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số/: cấp ngày / / tại | | | | | | | | | |
| 3.4 | Yêu cầu này có hiệu lực kể từ ngày: / / | | | | | | | | | |
| **III** | **THÔNG TIN ỦY QUYỀN** | | | | | | | | | |
| **1.** | **Người ủy quyền** | | | | **Người được ủy quyền** | | | | | |
| 1.1 | Họ và tên*:* | | | | Họ và tên: | | | | | |
| 1.2 | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:  cấp ngày / / tại | | | | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số:  cấp ngày / / tại | | | | | |
| 1.3 | Chức vụ | | | | Chức vụ/ Position: | | | | | |
| 1.4 | Là | □ Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán | | | Quyết định bổ nhiệm số: ngày / / / | | | | | |
| Điện thoại | | | | Email: | |
| **2.** | **Nội dung ủy quyền:** | | | | | | | | | |
| 2.1 | Phạm vi ủy quyền: | | | | | | Mẫu chữ ký của Người được ủy quyền | | | |
|  | □ Ký thay Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán các chứng từ giao dịch liên quan đến tài khoản với Ngân hàng | | | | | | **1** | | | **2** |
|  | □ Khác (ghi rõ): | | | | | |
| 2.2 | Thời hạn ủy quyền*:* | | | | | |
|  | □ Có hiệu lực từ ngày / / đến ngày | | | | | | | | | |
|  | □ Có hiệu lực từ ngày ký và tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Techcombank nhận được Văn bản ủy quyền thay thế/Thông báo hủy ủy quyền (gửi theo đường bưu điện/nộp trực tiếp tại nơi mở Tài khoản | | | | | | | | | |
| **3.** | **□ Hủy bỏ ủy quyền–** Giấý ủy quyền số:*.* | | | | | | | Ngày / / | | |
| 3.1 | do Ông/Bà*:* | | | | | | | | | |
| 3.2 | ủy quyền cho Ông/Bà | | | | | | | Chức vụ: | | |
| 3.3 | CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu số/: cấp ngày / / tại | | | | | | | | | |
| 3.4 | Yêu cầu này có hiệu lực kể từ ngày: / / | | | | | | | | | |
| **III.** | **XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG** | | | | | | | | | |
|  | **Người ủy quyền [[2]](#endnote-2)**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | | | | **Người đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản [[3]](#endnote-3)**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* | | | | |
| **IV.** | **PHẦN DÀNH CHO TECHCOMBANK** | | | | | | | | | |
| **1.** | Techcombank xác nhận đã nhận và kiểm tra, xác thực Giấy ủy quyền của Khách hàng kể từ ngày: / / | | | | | | | | | |
| **2.** | **RM**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | **Chuyên viên**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | | | | **Kiểm soát viên**  *(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |

1. 1 số nội dung tham khảo về nội dung ủy quyền của Người đại diện hợp pháp của CTK, KH chủ động lựa chọn cho phù hợp để khai báo vào mục II.2.1:

   |  |  |
   | --- | --- |
   | **1.** | **Phạm vi ủy quyền:** Được ủy quyền thực hiện đối với tổ chức/công ty/chi nhánh/văn phòng đại diện X (tên tổ chức) các nội dung như sau: |
   | 1.1 | Thực hiện các yêu cầu mở, thay đổi thông tin và đóng tài khoản thanh toán tại Techcombank |
   | 1.2 | Đăng ký tất cả các dịch vụ tài khoản được Techcombank cung cấp (nếu có nhu cầu sử dụng) |
   | 1.3 | Thực hiện tất cả các giao dịch liên quan đến tài khoản thanh toán mở tại Techcombank |
   | 1.4 | Ký kết các Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng mua bán ngoại tệ tại Techcombank |
   | 1.5 | Thay mặt Tổ chức ký kết Gói dịch vụ tại Techcombank |
   | 1.6 | Được phép ủy quyền cho người thứ ba thực hiện các nội dung ủy quyền |
   | 1.7 | Ký xác nhận ủy quyền cho người khác nhận, chuyển các văn bản, giấy tờ liên quan đến tài khoản thanh toán tại Techcombank |
   | 1.8 | Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại (các) Hợp đồng/thỏa thuận liên quan đến tài khoản thanh toán mở tại Techcombank |
   | 1.9 | Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Techcombank và pháp luật |

   [↑](#endnote-ref-1)
2. Trường hợp Người ủy quyền là Người đại diện hợp pháp của CTK thì chỉ cần ký 1 trong 2 ô. [↑](#endnote-ref-2)
3. Lưu ý đối với trường hợp ủy quyền từ pháp nhân cho đơn vị phụ thuộc của pháp nhân như sau:

   * Trường hợp pháp nhân đã có tài khoản tại TCB: NĐDHP của pháp nhân ký tại mục này
   * Trường hợp pháp nhân chưa có tài khoản tại TCB: Kiểm tra điều lệ/quy chế hoạt động của pháp nhân.
   * Trường hợp Điều lệ có quy định rõ người được là NĐDHP của pháp nhân: NĐDHP của pháp nhân ký tại mục này
   * Trường hợp Điều lệ không quy định người được là NĐDHP của pháp nhân:
   * Pháp nhân có một người đại diện theo pháp luật (NĐDTPL): NĐDTPL ký tại mục này

   Pháp nhân có 2 NĐDTPL trở lên: Đại diện chủ sở hữu ký tại mục này hoặc có văn bản thỏa thuận của 2 NĐDTPL về việc cử ra 1 người làm NĐDHP

   Đối với nội dung ủy quyền tại mục 1.4 (ký kết Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng mua bán ngoại tệ) và 1.5 (ký kết Gói dịch vụ): NĐDHP phải là NĐDTPL của pháp nhân [↑](#endnote-ref-3)